TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2019/DS - ST.
Ngày: 02/5/2019.
"V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Thinh.

2. Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2019/TLST - DS, ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-DS, ngày 18/4/2019, giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S; Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Huệ H; Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2019, biên bản hòa giải ngày 27/3/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Ông có cho ông Nguyễn Huệ H vay tổng cộng 57.000.000 đồng vào các thời gian sau:

- Lần thứ nhất: ngày 24/8/2018 âl, ông Nguyễn Huệ H có vay của ông S 20.000.000 đồng vốn, lãi suất 8%/tháng, thời gian vay khi đến tết sẽ trả lại số tiền trên, ông H có làm giấy vay tiền cho ông S. Sau khi vay, ông H không có hoàn trả vốn và lãi cho ông S đến nay.

- Lần thứ hai: ngày 13/9/2018 âl, ông Nguyễn Huệ H có vay của ông S 10.000.000 đồng vốn, lãi suất 8%/tháng, thời gian vay khi đến tết sẽ trả lại số tiền

trên, ông H có làm giấy vay tiền cho ông S. Sau khi vay, ông H không có hoàn trả vốn và lãi cho ông S đến nay.

- Lần thứ ba: ngày 10/10/2018 âl, ông Nguyễn Huệ H có vay của ông S 20.000.000 đồng vốn, lãi suất 8%/tháng, thời gian vay khi đến sẽ trả lại số tiền trên, ông H có làm giấy vay tiền cho ông S. Sau khi vay, ông H không có hoàn trả vốn và lãi cho ông S đến nay.

- Lần thứ tư: ngày 19/10/2018 âl, ông Nguyễn Huệ H có vay của ông S 7.000.000 đồng vốn, lãi suất 8%/tháng, thời gian vay khi đến tết sẽ trả lại số tiền trên, ông H có làm giấy vay tiền cho ông S. Sau khi vay, ông H không có hoàn trả vốn và lãi cho ông S đến nay.

Nay ông S yêu cầu ông H hoàn trả vốn và lãi là 60.980.000 đồng. Trong này vốn là 57.000.000 đồng, lãi suất 1,65%/ tháng kể từ ngày vay đến ngày khởi kiện là ngày 05/3/2019 là 3.980.000 đồng và trả đủ trong thời gian ngắn.

***** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng ngày 27/3/2019 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Huệ H trình bày: Ông H thừa nhận vào các thời gian trên ông có vay của ông S tổng số tiền vốn là 57.000.000 đồng, theo lãi suất, thời gian vay và không có trả vốn lãi cho ông S từ ngày vay cho đến nay.

Nay ông đồng ý trả cho ông S vốn lẫn lãi là 60.980.000 đồng và xin trả hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa sơ thẩm có ý kiến phát biểu nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; xử chấp nhận yêu cầu của ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Huệ H có thỏa thuận vay tài sản và có lập thành văn bản, sau đó phát sinh tranh chấp, do ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Huệ H cùng cư trú trên địa bàn huyện K, nên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý vụ kiện về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Ông Nguyễn Văn S khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, chứng cứ theo yêu cầu khởi kiện này là giấy vay tiền. Hội đồng xét xử xét thấy việc cho vay này đã được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận 57.000.000 đồng của ông

H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao bản sao đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo cho ông H và ông H không có ý kiến việc vay tiền của ông S. Tại biên bản lấy khai, biên bản hòa giải cùng ngày 27/3/2019 và tại tòa ông H thừa nhận hiện nay còn nợ ông S vốn lãi là 60.980.000 đồng và xin trả số tiền trên hàng tháng là 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ, nên các văn bản này có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Như vậy có căn cứ để xác định ông H còn nợ ông S là 57.000.000 đồng vốn, yêu cầu khởi kiện của ông S là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ông S yêu cầu tính lãi 1,65%/tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của ông H cho rằng do hoàn cảnh kinh tế của gia đình hiện nay khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông H trả cho ông S hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. **Xét thấy**, yêu cầu này của ông H không được ông S đồng ý và thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án sau này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S. Buộc ông H có trách nhiệm trả cho ông S vốn lãi là 60.980.000 đồng.

[5] Do yêu cầu của ông S được chấp nhận toàn bộ, nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông H phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 3.049.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ như nhận định trên.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S. Xử buộc ông Nguyễn Huệ H có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S vốn và lãi là 60.980.000 đ (Sáu mươi triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Huệ H phải chịu 3.049.000 đồng;

2.2. Ông Nguyễn Văn S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.524.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006532, ngày 06/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

Hồ Văn Phụng